

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày 23 – 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH V**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An;

Bà Đỗ Thị Thị Kim Thúy.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thom - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L1 số 72/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022 /QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã T1, huyện Y, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T1; có vợ là Phạm Thị T2 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/4/2022 đến ngày 26/4/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa P nơi cư trú, (có mặt).

2. Trần Thị L (tên gọi khác P), sinh ngày 18 tháng 4 năm 1971; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ1 huyện Y, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang T3 và bà Trần Thị T4; có chồng là Hoàng Văn T5 (Đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 12/2022/HSST ngày 25/02/2022, TAND huyện V đã xử phạt L 09 tháng tù giam về tội đánh bạc. Ngày 03/3/2022, L có đơn kháng cáo; ngày 28/4/2022, L có đơn xin rút đơn kháng cáo. Ngày 06/5/2022, TAND tỉnh V có Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 14/2022/HSPT-QĐ.

Nhân thân: Tại bản án số 43/HSST ngày 30/7/2012 TAND huyện Y xử L 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng 15 ngày đã chấp hành xong hình phạt bổ sung (đã được xóa án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V; (có mặt).

3. Phạm Thị N, sinh ngày 10/01/1954; nơi cư trú: Thôn T, xã T1, huyện Y, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị U; có chồng là Chu Văn T6 và có 05 con.

Tiền sự (Có 01): Ngày 01/5/2021, Công an xã T1, huyện Y Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-CAX đối với Phạm Thị N số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Ngày 11/5/2021 N đã nộp phạt xong.

Tiền án (Có 01): Tại Bản án số 07/2022/HSST ngày 22/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt Nghĩ 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Ngày 25/4/2022, Tòa án huyện Y đã có Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Nghĩ.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa P; (có mặt).

4. Lê Văn M, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1972; nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Đỗ Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị H1 và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/10/2017, Công an huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000đ về hành vi đánh bạc. Đến nay M vẫn chưa chấp hành nộp phạt, L1 do là M chưa nhận được quyết định xử phạt, CQĐT đến lập biên bản đơn đốc M thi hành, nhưng không có ai ở nhà, không gặp M. Do vậy đến nay xác định đã hết thời hiệu, nên đương nhiên được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2022 đến ngày 26/4/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa P nơi cư trú; (có mặt).

5. Dương Văn H, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1976; nơi cư trú: Khu 6 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn M và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Ngô Thị S và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2022 đến ngày 26/4/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa P nơi cư trú, (có mặt).

6. Nguyễn Văn N, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1965; nơi cư trú: Khu 3 Tiên, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lùn và bà Nguyễn Thị Nghiêng; có vợ là Đỗ Thị Quế và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2022 đến ngày 26/4/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa P nơi cư trú, (có mặt).

7. Đỗ Công L1, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1978; nơi cư trú: Thôn L2, xã Yên P, huyện Y, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị H2; có vợ là Lỗ Thị Hồng H3 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2022 đến ngày 26/4/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa P nơi cư trú, (có mặt).

- Người làm chứng: Anh Phùng Đình M2, sinh năm 1988, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/4/2022, Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 (chủ nhà) đang ở nhà tại T1, Y, V thì có đối tượng Dương Văn H đến chơi, sau đó C và H cùng rủ nhau lên tầng 3 nhà C, C lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà và ngồi trên chiếc đệm cũ trải sẵn trên nền nhà để đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm ăn tiền. Khi chơi C và H thống nhất người thua sẽ mất cho người thắng mỗi ván 50.000đ. C và H đánh bạc với nhau được khoảng 10 phút thì lần lượt có Phạm Thị N, Trần Thị L, đến chơi. Thấy C và H đang đánh bạc thì Nghĩa và L vào tham gia đánh bạc cùng C và H bằng hình thức đánh phỏm. Khi chơi C, H, Nghĩa, L thống nhất lại mức thắng thua mỗi ván là 20.000đ, 40.000đ, 60.000đ, 80.000đ, 100.000đ cụ thể: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người 09 quân, người chia bài được 10 quân, số bài còn lại đặt ở dưới đệm, người có 10 quân bài đánh trước. Khi kết thúc ván chơi, người chơi sẽ hạ phỏm xuống dưới đệm để cho mọi người quan sát rồi cộng điểm các quân bài còn lại với nhau để tính điểm, rồi so sánh điểm theo thứ tự từ điểm thấp đến điểm cao, ai thấp điểm nhất là thắng và lần lượt theo mức cao dần (nhất, nhì, ba, tư) ai cao điểm nhất là bét. Nếu ai không có phỏm gọi là “cháy”, nếu có nhiều người chơi bằng điểm nhau thì phân định thắng thua bằng cách người nào hạ bài trước sẽ là người thắng, ai được về nhất thì lần lượt người về nhì, ba, tư phải trả cho người về nhất số tiền là 20.000đ, 40.000đ, 60.000đ, ai có bài “cháy” thì phải trả cho người nhất 80.000đ.

Nếu 04 người chơi đều “cháy” thì người hạ bài đầu tiên là người thắng, ai được “ù” thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người được “ù” số tiền 100.000đ, ai đánh bài mà để người khác ăn cây chót (tức là quân bài cuối cùng của ván bài) thì phải trả cho người ăn được cây chót số tiền là 80.000đ, nếu ai “ù” sẽ phải nộp cho C (chủ nhà) 20.000đ là tiền cho mượn địa điểm đánh bạc. Cứ như vậy C, H, Nghĩa, L đánh bạc đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày thì Lê Văn M đến. Do C bận việc nên nghỉ không chơi nữa, M vào thay vị trí của C để tham gia đánh bạc cùng H, Nghĩa, L. Tiếp sau đó lần lượt có Đỗ Công L1 và PH Đình Minh, sinh năm 1988 ở thôn Tân Thịnh, xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh V đến ngồi xem H, Nghĩa, L, M đánh bạc. Một lúc sau thì có Nguyễn Văn N đến, khi N đến do Nghĩa đánh bạc bị thua hết tiền nên Nghĩa không chơi nữa, N vào thay vị trí của Nghĩa để tham gia đánh bạc cùng H, M, L còn Nghĩa ngồi trên giường xem một lúc sau thì Nghĩa đi về trước. Trong khi đang đánh bạc thì L bị thua hết tiền, lúc này L1 có 200.000đ lấy ra đưa cho L để tiếp tục đánh bạc, khi L đi vệ sinh L đã nhờ L1 vào đánh bạc cùng H, M, N khoảng 20 đến 25 phút. Sau đó L tiếp tục vào thay L1 đánh bạc. Trong khi đánh bạc có M và L “ù” mỗi người 01 ván nên mỗi người phải nộp cho C 20.000đ. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an tỉnh V phát hiện, bắt quả tang. Tang vật Cơ quan Công an thu giữ gồm có: 52 quân bài tú lơ khơ, số tiền 6.400.000đ tại chiếu bạc, 01 tấm đệm bông cũ.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai về số tiền tham gia vào việc đánh bạc thì C (chủ nhà) có khoảng 800.000đ và thu được 40.000đ của M và L đã “ù” mỗi người 20.000đ, N có khoảng 700.000đ, H có khoảng 900.000đ, L có khoảng 800.000đ, M có khoảng 2.500.000đ, Nghĩa có 400.000đ, L1 có khoảng 200.000đ góp với L để tham gia đánh bạc.

Ngày 22/4/2022, Phạm Thị N đã đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V đầu thú và thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi đánh bạc của mình và đồng phạm như đã nêu ở phần trên, khi tham gia đánh bạc Nghĩa có 400.000đ.

Trong vụ án này còn có Phạm Đình Minh là người có mặt tại nhà C và chứng kiến việc L, H, N, Nghĩa, M, L1 tham gia đánh bạc nhưng Minh không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi trên giường xem, nên Cơ quan điều tra không xử L1 gì đối với Minh.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKSVP-P2 ngày 14/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Thị L, Phạm Thị N, Lê Văn M, Dương Văn H, Nguyễn Văn N và Đỗ Công L1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Thị L, Phạm Thị N, Lê Văn M, Dương Văn H, Nguyễn Văn N và Đỗ Công L1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm đến 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho địa P nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị L 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 12/2022/HSST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, buộc bị cáo Trần Thị L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Phạt bổ sung Trần Thị L 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt còn lại 07 tháng 08 ngày cải tạo không giam giữ của Bản án số 07/2022/HSST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh V được chuyển đổi thành 02 tháng 12 ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 01 năm 02 tháng 12 ngày tù đến 01 năm 05 tháng 12 ngày tù. Phạt bổ sung 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2022 đến ngày 26/4/2022. Phạt bổ sung Lê Văn M 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn N và Đỗ Công L1 mỗi bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho địa P nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị xử L1 về vật chứng và tài sản bị thu giữ trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Thị L, Phạm Thị N, Lê Văn M, Dương Văn H, Nguyễn Văn N và Đỗ Công L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 13 giờ ngày 20/4/2022, tại tầng 3 nhà ở của Nguyễn Văn C ở xã T1, huyện Y, tỉnh V, C và Trần Thị L, Phạm Thị N, Lê Văn M, Dương Văn H, Nguyễn Văn N, Đỗ Công L1 đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh phỏm. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Tang vật đã thu giữ: Số tiền 6.400.000đ trên chiếu bạc, 52 quân bài tu lơ khơ, 01 tấm đệm bông cũ. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật. Tội phạm và hình phạt được qui định cụ thể như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, ảnh hưởng tới an ninh trật tự xã hội tại địa P nên cần phải xử L1 nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Trước khi lượng hình cần xem xét nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để đưa ra mức án phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

3.1. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: Là chủ nhà, tham gia đánh bạc khoảng 800.000đ, thu tiền hồ 40.000đ. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có sức khỏe yếu, năm 2019 bị cáo bị phình động mạch não nên phải can thiệp nút phình động mạch não. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, số tiền đánh bạc so với các bị cáo khác không lớn nên khoan hồng, xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo có sự giáo dục của gia đình và xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

3.2. Đối với bị cáo Trần Thị L: Đồng phạm tham gia đánh bạc phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do bị cáo đã bị kết án 09 tháng tù giam về tội đánh bạc theo Bản án số 12/2022/HSST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện V nhưng ngày 20/4/2022 lại có hành vi đánh bạc. Sau khi bị bắt, bị cáo L đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cũng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xong xử phạt tù giam mới có tác dụng giáo dục. Cần căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 12/2022/HSST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện V để buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Được trừ thời gian tạm giữ của bản án trước từ ngày 25/11/2021 đến ngày 01/12/2021.

3.3. Đối với bị cáo Phạm Thị N: Phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do bị cáo đã bị kết án 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc theo Bản án số 07/2022/HSST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y nhưng ngày 20/4/2022 lại phạm tội đánh bạc. Sau khi phạm tội, bị cáo Phạm Thị N đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi hành vi phạm tội của các bị cáo bị phát hiện, bị cáo Nghĩa đã chủ động đầu thú tại Cơ quan điều tra, bị cáo có chồng là ông Chu Văn Thái là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng hai nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã gần 70 tuổi, sức khỏe yếu, Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt

cho bị cáo, cần xử phạt tù giam mới có tác dụng giáo dục. Do bị cáo đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bản án trước nên cần căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án. Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Nghĩa đang chấp hành án cải tạo không giam giữ 12 tháng kể từ ngày 01/5/2022. Nay tổng hợp bản án, bị cáo được trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 01/5/2022 đến ngày xét xử 23/9/2022 là 04 tháng 22 ngày, còn lại 07 tháng 08 ngày chưa chấp hành án cải tạo không giam giữ. Theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: “Nếu các hình phạt đã tuyên là cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn, thì hình phạt cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỷ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù để tổng hợp thành hình phạt chung ...”, vì vậy 07 tháng 08 ngày chưa chấp hành án cải tạo không giam giữ của bị cáo Nghĩa chuyển thành 02 tháng 12 ngày tù giam.

3.4. Đối với bị cáo Lê Văn M: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là đồng phạm tích cực trong vụ án đánh bạc, M có khoảng 2.500.000đ đánh bạc (số tiền cao nhất trong các bị cáo). Năm 2017 Lê Văn M đã bị Công an huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã xóa tiền sự), nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng nên cần xử phạt tù mới có tác dụng giáo dục.

3.5. Đối với các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn N và Đỗ Công L1 là đồng phạm tích cực trong vụ án đánh bạc. H có khoảng 900.000đ, N có khoảng 700.000đ, L1 có khoảng 200.000đ, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo này cũng đủ điều kiện để răn đe, phòng ngừa tội phạm và giáo dục riêng, tạo cơ hội cho các bị cáo làm ăn lương thiện cũng không ảnh hưởng đến công cuộc phòng chống tội phạm nên Hội đồng xét xử khoan hồng cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ. Các bị cáo cũng phải lấy đây là bài học sâu sắc để từ bỏ con đường cờ bạc. Các bị cáo H, N và L1 đều là lao động tự do thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập hàng tháng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung đối với các bị cáo: Nguyễn Văn C, Trần Thị L, Lê Văn M, Dương Văn H, Nguyễn Văn N và Đỗ Công L1 mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước. Riêng bị cáo Phạm Thị N đã cao tuổi (68 tuổi) nên miễn xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nghĩa.

[5] Về xử L1 vật chứng:

- Cần tịch thu số tiền 6.400.000đ các đối tượng sử dụng đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

- Cần tịch thu 52 quân bài tu lơ khơ, 01 tấm đệm bông cũ để tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Thị L (P), Phạm Thị N, Lê Văn M, Dương Văn H, Nguyễn Văn N và Đỗ Công L1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung Nguyễn Văn C 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Y, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Trần Thị L 10 (Mười) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù của Bản án số 12/2022/HSST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, buộc bị cáo Trần Thị L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/4/2022, được trừ thời gian tạm giữ của bản án trước từ ngày 25/11/2021 đến ngày 01/12/2021. Phạt bổ sung Trần Thị L 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Phạm Thị N 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt còn lại 07 tháng 08 ngày cải tạo không giam

giữ của Bản án số 07/2022/HSST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh V được chuyển đổi thành 02 tháng 12 ngày tù. Buộc bị cáo Nghĩa phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lê Văn M 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2022 đến ngày 26/4/2022. Phạt bổ sung Lê Văn M 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

6. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn N và Đỗ Công L1.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn H 01(Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao Dương Văn H cho UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Dương Văn H có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh V trong việc giám sát, giáo dục Dương Văn H. Phạt bổ sung Dương Văn H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao Nguyễn Văn N cho UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn N có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh V trong việc giám sát, giáo dục Nguyễn Văn N. Phạt bổ sung Nguyễn Văn N 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Công L1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao Đỗ Công L1 cho UBND xã Yên P, huyện Y, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Đỗ Công L1 có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Yên P, huyện Y, tỉnh V trong việc giám sát, giáo dục Đỗ Công L1. Phạt bổ sung Đỗ Công L1 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

7. Về xử L1 vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu số tiền 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) các đối tượng sử dụng đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu 52 quân bài tu lơ khơ, 01 tấm đệm bông cũ để tiêu hủy.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và Cục thi hành án dân sự tỉnh V)

8. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L1 và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Thị L, Phạm Thị N, Lê Văn M, Dương Văn H, Nguyễn Văn N và Đỗ Công L1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh V;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh V;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh V;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn An Đỗ Thị Kim Thúy

Nguyễn Vĩnh Thành

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh V;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh V;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh V;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành